

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 303/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Phước C, sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thùy D và anh Bùi Phước C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy D và anh Bùi Phước C thống nhất thuận tình ly hôn cùng nhau.

- Về con chung: Có 01 người con tên Bùi Trần Phước Đ, sinh ngày 01/4/2000, đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm các đương sự thỏa thuận như sau:

Chị Trần Thị Thùy D thống nhất tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010487 ngày 14/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, hoàn trả cho chị Trần Thị Thùy D số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Bùi Phước C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Tòa án ND tỉnh ĐT;
- UBND xã B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Thị Bích Thơ